

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 76/2024/HS-ST

Ngày: 09-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Cang – Cán bộ hưu trí, nguyên là Phó Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bà Đào Thị Ngâm – Cán bộ hưu trí, nguyên là Cán bộ Phòng Kinh tế thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- T2 ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy – T2 ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Võ Minh T, tên gọi khác: Út Lẹo; Sinh ngày 06/12/1990 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: 11/1 N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ T, sinh năm 1960 và bà Trần Thị H, sinh năm 1959; Có vợ là Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1990 và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến ngày 17/01/2023 thay T biện pháp ngăn chặn B L; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2023. Có mặt.

2/ Lê Đức M, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 31/12/2001 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Buôn N, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình K, sinh năm 1974 và bà Trình Thị C A, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày

27/6/2022 đến ngày 17/01/2023 thay T biện pháp ngăn chặn B L; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2023. Có mặt.

3/ Lê Thanh P, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/10/1990 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: khu phố L2, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M, sinh năm 1964 và bà Phan Thị Đông S, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Bình V, sinh năm 2002 và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2024. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh P*: Ông Ngô Minh T – Luật sư, Văn phòng Luật sư Số 1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Địa chỉ: 265 N, Phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1990. Địa chỉ: 11/1 N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Ông Doãn Thái B, sinh năm: 1989. Địa chỉ: 113 H, Phường N, thành phố T tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Đức L, sinh năm: 1990. Địa chỉ: 28/3 C, Phường M, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Chí T1, sinh năm: 1997. Địa chỉ: 76 N, Phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

5. Chị Hồ Hoàng Minh T2, sinh ngày 17/9/2007; *Người đại diện hợp pháp*: Ông Hồ Ngọc T3 và bà Trương Thị Thanh T4; Địa chỉ: 40/4 L, Phường M, thành phố T, Phú Yên. Chị T2 có mặt; ông T3, bà T4 vắng mặt.

6. Chị Võ Thanh Diễm L1, sinh ngày 09/7/2006; *Người đại diện hợp pháp*: Ông Võ Thanh L2 và bà Lê Thị D; Địa chỉ: khu phố B, phường P, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm: 1995; Địa chỉ: V, Phường C, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

8. Bà Võ Thị Thu N, sinh năm: 2002; Địa chỉ: 75 Đ, Phường B, T, Phú Yên. Vắng mặt.

9. Ông Phạm Minh T5, sinh năm: 1995; Địa chỉ: khu phố C, Phường N, T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/6/2022, Võ Minh T cùng Lê Đức M, Lê Thanh P, Huỳnh Đức L, Doãn Thái B và Nguyễn Chí T1 hát karaoke tại phòng 207 quán

C ở đường Đ, Phường N, thành phố T. Trong lúc hát, L và T1 gọi các tiếp viên nữ là Hồ Hoàng Minh T2, Võ Thanh Diễm L1, Nguyễn Thị P1 và Võ Thị Thu N đến để tiếp bia. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên nói với M là “lấy đồ về chơi”, M hiểu ý của T là mua ma túy về sử dụng nên đồng ý. Sau đó, M đặt mua ma túy từ một người tên Tí Chung Tình (không xác định) rồi mượn xe mô tô của T đi lấy ma túy, gồm nửa hộp 5 ma túy khay (Ketamine) và 05 viên thuốc lắc (MDMA) với số tiền 4.500.000 đồng mang về phòng. T chuyển trả tiền mua ma túy cho người bán tài khoản ngân hàng MB với số tiền 4.400.000 đồng, M chuyển 100.000 đồng còn lại cho người bán trả tiền mua ma túy cũng qua tài khoản ngân hàng MB. Sau khi đem ma túy về phòng 207, M lấy đĩa sứ đựng trái cây trong quán dùng để đựng ma túy Ketamine, T đưa giấy phép lái xe mô tô cho M xào kê ma túy. M đốt nóng đĩa sứ, sau đó đổ một lượng ma túy Ketamine lên trên đĩa rồi dùng giấy phép lái xe xào kê thành Nền đường. Xào kê xong, M nói ai làm ống hít, thì L lấy ra một tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng đưa cho T để quán ông sử dụng hít ma túy ketamine, T lấy tờ tiền quán nhưng không được. Võ Thị Thu N thấy vậy giật lấy tờ tiền polyme của T đang cầm quán làm thành ống hút rồi để lên đĩa sứ cho mọi người cùng dùng sử dụng ma túy. Đối với ma túy MDMA, M lấy 01 viên bẻ làm đôi nhưng không được nên dùng răng cắn thành $\frac{1}{2}$ viên. Lê Thanh P dùng cây gắp đá trong phòng xắn nhỏ 04 viên MDMA còn lại thành 08 phần rồi để trên đĩa cho mọi người cùng sử dụng. P lấy $\frac{1}{2}$ viên MDMA sử dụng và đưa $\frac{1}{2}$ viên cho Võ Thanh Diễm L1 sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và M về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết quả Test nhanh Võ Minh T, Lê Đức M, Huỳnh Đức L, Lê Thanh P, Võ Thị Thu N, Hồ Hoàng Minh T2, Võ Thanh Diễm L1, Doãn Thái B, Nguyễn Chí T1 và Nguyễn Thị P1 đều dương tính với ma túy Ketamine, MDMA, Methamphetamine.

Kết luận giám định số 252/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chất bột màu trắng trong đĩa sứ tròn màu trắng ký hiệu A1.1 và trong bì nilong ký hiệu A1.2 là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,075g; Chất bột màu xanh trong bì nilong ký hiệu A2 là ma túy loại MDMA, do khối lượng ít không xác định được khối lượng; một phần viên nén màu xanh trong bì nilong trong suốt ký hiệu A3 là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,207g; chất bột màu xanh trong bì nilong ký hiệu A4 là ma túy MDMA, do khối lượng ít không xác định được khối lượng.

Vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ: 0,029g ma túy Ketamine (còn lại sau giám định); 0,156g ma túy loại MDMA (còn lại sau giám định); Tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng quán thành ống tròn, hai đầu cố định bằng giấy màu vàng; 01 đĩa sứ tròn màu trắng, đường kính 23cm; 01 giấy phép lái xe mô tô A2 mang tên Võ Minh T; 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150, biển số 78C1-517.61, số máy KF08E 1027894 KTGE1, số khung ZDCKF10B09F017292 và chìa khóa xe; 01 quẹt zippo màu vàng; 01 điện thoại di động, hiệu Iphone màu đen; 01 CCCD mang tên Võ Minh T; 01 ví da màu đen; 01 điện thoại di động hiệu

Iphone màu trắng bạc; 01 Căn cước công dân và 01 thẻ ATM MB Bank mang tên Lê Đức M; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung Galaxy A37; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, ốp lưng màu trắng và 1.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone promax; 01 xe mô tô hiệu Future, BKS 78C1-676.41; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; 01 Điện thoại di động Iphone 8 plus; 01 điện thoại Iphone màu trắng và 3.150.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo Võ Minh T, Lê Đức M và Lê Thanh P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận T5 bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T xin nhận lại 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 Căn cước công dân mang tên Võ Minh T và 01 ví da màu đen. Bị cáo M xin nhận lại 01 Căn cước công dân và 01 thẻ ATM MB Bank mang tên Lê Đức M. Bị cáo P xin nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và số tiền 3.150.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh P trình bày: Bị cáo P đã trình bày rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình và cũng đã có đề nghị được giảm nhẹ hình phạt. Tuy Nên, theo quan điểm của Luật sư căn cứ điểm a mục 6.2 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “Người nghiện ma túy có chất ma túy (không phân biệt nguồn gốc ma túy do đâu mà có) cho người nghiện ma túy khác chất ma túy để cùng sử dụng trái phép thì không bị truy cứu trách Nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mà tùy từng trường hợp có thể bị truy cứu trách Nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc tội sử dụng trái phép chất ma túy” thì bị cáo P không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố nên đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Chí T1 xin nhận lại 01 điện thoại di động Iphone màu đen xám và 01 điện thoại di động Nokia màu đen. Hồ Hoàng Minh T2 xin nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, ốp lưng màu trắng và số tiền 1.400.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim P trình bày: Xe mô tô hiệu Honda SH 150, biển số 78C1-517.61 đứng tên bà, là tài sản riêng của bà được mẹ mua cho, không phải tài sản chung của vợ chồng, khi bị cáo Võ Minh T lấy xe đi và có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bà không biết nên bà đề nghị được nhận lại xe.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách Nêm hình sự, nhân thân của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo); áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T, M); Xử phạt bị cáo Võ Minh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Xử phạt bị cáo Lê Đức M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo T, M tính từ ngày bắt thi hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam). Xử phạt bị cáo Lê Thanh P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 0,029g ma túy Ketamine (còn lại sau giám định); 0,156g ma túy loại MDMA (còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ tròn màu trắng, đường kính 23cm; 01 quẹt zippo màu vàng. Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: Tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng quân tròn; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc của Lê Đức M. Trả lại cho Võ Minh T 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 Căn cước công dân mang tên Võ Minh T; 01 ví da màu đen. Trả lại cho Lê Đức M 01 Căn cước công dân và 01 thẻ ATM MB Bank mang tên Lê Đức M. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim P 01 xe mô tô hiệu Honda SH, biển số 78C1-517.61, số máy KF08E 1027894 KTGE1, số khung ZDCKF10B09F017292 và chìa khóa xe. Trả lại cho Lê Thanh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và số tiền 3.150.000 đồng. Trả lại cho Huỳnh Đức L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus. Trả lại cho Võ Thị Thu N 01 điện thoại di động màu đen, hiệu SamSung Galaxy A37. Trả lại cho Võ Thanh Diễm L1 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen. Trả lại cho Nguyễn Thị P1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh đen. Trả lại cho Doãn Thái B 01 điện thoại di động hiệu Iphone promax, màu xám; 01 xe mô tô hiệu Future, màu trắng BKS 78C1-676.41. Trả lại cho Nguyễn Chí T1 01 điện thoại di động màu đen xám, phía sau có 03 mắt camera, logo hình quả táo; 01 điện thoại di động Nokia màu đen. Trả lại cho Hồ Hoàng Minh T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, ốp lưng màu trắng và số tiền 1.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/6/2022, tại phòng 207 Quán Karaoke C ở đường Đ, Phường N, thành phố T, Võ Minh T, Lê Đức M, Lê Thanh P, Huỳnh Đức L và Võ Thị Thu N đã có hành vi tổ chức cho T, M, P, L, N, Hồ Hoàng Minh T2 (14 tuổi 09 tháng 10 ngày), Võ Thanh Diễm L1 (15 tuổi 11 tháng 18 ngày), Doãn Thái B, Nguyễn Chí T1 và Nguyễn Thị P1 sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo T, M, P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thanh P cho rằng hành vi của bị cáo P không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không có căn cứ. Đối với Huỳnh Đức L, Võ Thị Thu N đã bị khởi tố bị can về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, đã bị truy nã nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa ra quyết định tách vụ án hình sự phần có liên quan đến hành vi của các bị can L, N để xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến Nều loại tội phạm khác, gây tác hại rất lớn về Nều mặt, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy tại địa P1. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách Nệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy Nên, xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, sau khi bị phát hiện các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo yên tâm học tập, cải tạo tốt. Riêng bị cáo T có cậu ruột là người có công với cách mạng; bị cáo M có ông, bà nội là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự.

[5] Xét tính chất, vai trò tham gia của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, chỉ thực hiện những hành vi chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sử dụng trái phép chất ma túy, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Trong vụ án, bị cáo T đóng vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo; chỉ đạo mua ma túy, góp tiền mua ma túy, cung cấp dụng cụ để xào kê ma túy cho cả nhóm sử dụng. Tính chất tham gia và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo T là cao hơn các bị cáo khác nên mức hình phạt của bị cáo T cũng cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo M tiếp nhận ý chí của bị cáo T, liên hệ mua ma túy, góp tiền mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, xào kê ma túy cung cấp cho cả nhóm sử dụng. Tính chất tham gia và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo M là thấp hơn bị cáo T, nhưng cao hơn bị cáo P nên mức hình phạt của bị cáo M thấp hơn bị cáo T nhưng cao hơn bị cáo P.

Bị cáo P tham gia với vai trò giúp sức, không đáng kể, chỉ có hành vi xăn, bẻ ma túy và cung cấp (đưa) ma túy cho Võ Thanh Diễm L1 sử dụng, giúp sức cùng với các bị cáo khác thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; nên tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo P thấp hơn hẳn so với bị cáo T, M nên mức hình phạt của P cũng thấp hơn với các bị cáo T, M. Xét bị cáo P là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo P, cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mới tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và các đối tượng khác sử dụng ma túy trái phép, không vì mục đích thu lợi bất chính nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với người đã bán ma túy cho M, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 0,207 gam MDMA và 0,075 gam Ketamine còn lại thu được khi các bị cáo đang sử dụng trái phép thì bị phát hiện bắt quả tang, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng không có căn cứ để khởi tố, điều tra về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Tòa án không có căn cứ xét xử.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,029 gam ma túy loại Ketamine và 0,156 gam ma túy loại MDMA (còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ tròn màu trắng, đường kính 23cm; 01 quẹt ga zippo màu vàng là tang vật phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc của Lê Đức M: Bị cáo dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy, là P1 tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150, biển số 78C1-517.XX, số máy KF08E 1027894 KTGE1, số khung ZDCKF10B09F017292 và chìa khóa xe thu giữ của Võ Minh T: Tại phiên tòa, bị cáo T, M đều khai bị cáo M tự ý lấy xe đi mà không được sự đồng ý của T và T xác định xe này đứng tên bà Nguyễn Thị Kim P, là tài sản riêng của bà P, khi bị cáo T lấy xe bà P không biết. Xét thấy, xe mô tô biển số 78C1-517.61 đứng tên bà Nguyễn Thị Kim P, bà P không biết bị cáo T lấy xe đi sử dụng trái phép chất ma túy nên việc bà P xin nhận lại xe là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được quán tròn, là tiền các bị cáo làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 giấy phép lái xe tên Võ Minh T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 Căn cước công dân mang tên Võ Minh T, 01 ví da màu đen thu giữ của Võ Minh T; 01 Căn cước công dân và 01 thẻ ATM MB Bank mang tên Lê Đức M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và số tiền 3.150.000 đồng thu giữ của Lê Thanh P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus thu giữ của Huỳnh Đức L; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu SamSung Galaxy A37 thu giữ của Võ Thị Thu N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen thu giữ của Võ Thanh Diễm L1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Thị P1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone promax, màu xám; 01 xe mô tô hiệu Future, màu trắng BKS 78C1-676.41 thu giữ của Doãn Thái B; 01 điện thoại di động màu đen xám, phía sau có 03 mắt camera, logo hình quả táo và 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Chí T1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, ốp lưng màu trắng và số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của Hồ Hoàng Minh T2; là vật dụng cá nhân, giấy tờ tùy thân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Võ Minh T, Lê Đức M, Lê Thanh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến ngày 17/01/2023).

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến ngày 17/01/2023).

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/4/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 0,029 gam ma túy loại Ketamine và 0,156 gam ma túy loại MDMA (còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ tròn màu trắng, đường kính 23cm; 01 quẹt ga zippo màu vàng.

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được quần tròn; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc của Lê Đức M.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim P 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150, biển kiểm soát 78C1-517.XX và chìa khóa xe.

Trả lại cho Võ Minh T 01 giấy phép lái xe, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 Căn cước công dân mang tên Võ Minh T và 01 ví da màu đen.

Trả lại cho Lê Đức M 01 Căn cước công dân và 01 thẻ ATM MB Bank mang tên Lê Đức M.

Trả lại cho Lê Thanh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và số tiền 3.150.000 đồng (*Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Biên lai thu số 0002638 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trả lại cho Huỳnh Đức L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus.

Trả lại cho Võ Thị Thu N 01 điện thoại di động màu đen, hiệu SamSung Galaxy A37.

Trả lại cho Võ Thanh Diễm L1 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen.

Trả lại cho Nguyễn Thị P1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh đen.

Trả lại cho Doãn Thái B 01 điện thoại di động hiệu Iphone promax, màu xám; 01 xe mô tô hiệu Future, màu trắng, biển kiểm soát 78C1-676.41.

Trả lại cho Nguyễn Chí T1 01 điện thoại di động màu đen xám, phía sau có 03 mắt camera, logo hình quả táo và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Trả lại cho Hồ Hoàng Minh T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, ốp lưng màu trắng và số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu số 0002638 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

(Các vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Võ Minh T, Lê Đức M, Lê Thanh P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Cang Đào Thị Ngâm

Trần Lê Mai